

Bản án số: 34/2017/HS-ST
Ngày 23-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Phúc;

Ông Nguyễn Thành Tới.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiên Danh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2017, tại trường Tiểu học thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Văn A, sinh năm: 1985 tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh W; số CMND: 290795xxx; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Đỗ E và bà Phạm F; vợ, con: chưa có; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 05-9-2013, bị Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt Đỗ Văn A 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”, A chưa nộp phạt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17-8-2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bị hại:

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh W “có mặt”.

- Anh Nguyễn Hoàn C, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh W “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh W “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 30-6-2017, Đỗ Văn A uống cà phê cùng anh Nguyễn Hoàn C tại khu vực ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, A mượn xe mô tô biển số: 70C1-185.xx của anh C để đi mua đồ thì anh C đồng ý. Mượn được xe, A nảy sinh ý định chiếm đoạt nên điều khiển xe sang Campuchia cầm cố giá 12.600.000 đồng lấy tiền đánh bạc thua hết. Sau đó, A về Việt Nam đưa giấy cầm cố xe cho anh C.

Ngoài ra, khoảng tháng 4 năm 2017, A đến nhà anh Phan Văn H, ngụ ấp Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh W chơi và gặp anh Nguyễn Văn B, tại đây A mượn xe mô tô biển số: 70H8-52xx để đi công việc, anh B đồng ý. A điều khiển xe sang Campuchia đánh bạc thua hết 7.400.000 đồng nên đem xe mô tô biển số: 70H8-52xx cầm cố giá 2.500.000 đồng lấy tiền đánh bạc thua hết. Sau đó, A về Việt Nam nói cho anh B biết việc cầm cố xe.

Ngày 20-7-2017, anh Nguyễn Văn B và anh Nguyễn Hoàn C làm đơn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh yêu cầu giải quyết.

Kết luận định giá tài sản số: 34, 35/KL-HĐĐG ngày 01-8-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xác định xe mô tô biển số: 70H8-52xx có giá trị 2.200.000 đồng; xe mô tô biển số: 70C1-185.xx có giá trị 17.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 19.400.000 đồng (*mười chín triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 giấy photo gửi xe là chứng cứ đã đưa vào hồ sơ vụ án. Ngoài ra không còn tạm giữ gì khác.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Hoàn C yêu cầu bồi thường 21.500.000 đồng, anh Nguyễn Văn B yêu cầu bồi thường 4.500.000 đồng, Đỗ Văn A chưa bồi thường.

Đỗ Văn A không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 31/QĐ-KSĐT ngày 31 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Đỗ Văn A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; **điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự**. Xử phạt Đỗ Văn A từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Từ khoảng tháng 4 năm 2017 đến ngày 30-6-2017, tại khu vực ấp Voi, xã An Thạnh và ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh Đỗ Văn A đã lợi dụng lòng tin của anh Nguyễn Văn B và anh Nguyễn Hoàn C mượn xe mô tô biển số: 70H8-52xx có giá trị 2.200.000 đồng và xe mô tô biển số: 70C1-185.xx có giá trị 17.200.000 đồng đem sang Campuchia cầm cố lấy tiền đánh bạc thua hết dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Văn A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo đã xem thường pháp luật, lợi dụng lòng tin của người khác để chiếm đoạt tài sản của người khác để thu lợi cho mình nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[4]. Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết thuộc trường hợp được qui định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Năm 2005, bị cáo bị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày 23-8-2005 nên bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Tuy nhiên, năm 2013, bị cáo bị xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau nhưng bị cáo vẫn chưa nộp phạt nên bị cáo có nhân thân không tốt sẽ được xem xét khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 140 Bộ luật Hình

sự, thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Không có.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Hoàn C yêu cầu bồi thường 15.000.000 đồng, bị cáo A chấp nhận bồi thường cho anh C 15.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn B không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đỗ Văn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 8 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng: Không có.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Đỗ Văn A có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Hoàn C 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng. Ghi nhận anh Nguyễn Văn B không yêu cầu bồi thường.

Kể từ ngày anh Nguyễn Hoàn C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Đỗ Văn A chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên cho anh C thì hàng tháng Đỗ Văn A còn phải trả cho anh C số tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 98 và 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Đỗ Văn A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, bị cáo Đỗ Văn A, anh Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Hoàn C được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại UBND cấp xã nơi anh D cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- CQCSĐT CA huyện Bến Cầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Bến Cầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trang Thái Châu